

Số: **55**/QĐ-HĐQT

TP. Hồ Chí Minh, ngày **03** tháng **6** năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị
Tổng Công ty Phát điện 3 - Công ty cổ phần

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TỔNG CÔNG TY PHÁT ĐIỆN 3 - CTCP

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;

Căn cứ Điều lệ hiện hành của Tổng Công ty Phát điện 3 - Công ty cổ phần;

Căn cứ Nghị quyết số 52/NQ-ĐHĐCĐ ngày 27/5/2021 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Tổng Công ty Phát điện 3 - Công ty cổ phần”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký và thay thế Quyết định số 72/QĐ-GENCO3 ngày 28/12/2018 Quy chế làm việc của Hội đồng quản trị của Hội đồng quản trị Tổng Công ty Phát điện 3 - Công ty cổ phần.

Điều 3. Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, các Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng, Chánh Văn phòng, Trưởng các Ban chức năng của Tổng Công ty Phát điện 3 - Công ty cổ phần, Giám đốc các đơn vị trực thuộc, Người đại diện phần vốn và Thành viên Ban kiểm soát do Tổng Công ty Phát điện 3 - CTCP cử tại các công ty con, công ty liên kết và các tổ chức, cá nhân có liên quan khác chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Ban Kiểm soát;
- Lưu: VT, TH.

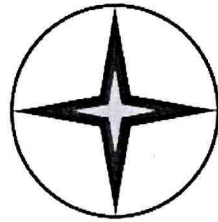
**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Đinh Quốc Lâm

Handwritten signatures and initials in blue ink at the bottom left corner.

TỔNG CÔNG TY PHÁT ĐIỆN 3 - CÔNG TY CỔ PHẦN



EVNGENCO3

**QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
TỔNG CÔNG TY PHÁT ĐIỆN 3 - CÔNG TY CỔ PHẦN**

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 55/QĐ-HĐQT ngày 03 tháng 6 năm 2021)

Thành phố Hồ Chí Minh, tháng 6/2021

MỤC LỤC

Chương I. QUY ĐỊNH CHUNG	3
Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng.....	3
Điều 2. Giải thích từ ngữ.....	3
Điều 3. Nguyên tắc hoạt động của Hội đồng quản trị	4
Chương II. THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.....	5
Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị	5
Điều 5. Quyền được cung cấp thông tin của thành viên Hội đồng quản trị.....	6
Điều 6. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị.....	6
Điều 7. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Hội đồng quản trị.....	7
Điều 8. Chủ tịch Hội đồng quản trị.....	8
Điều 9. Miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế và bổ sung thành viên HĐQT	9
Điều 10. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT	10
Điều 11. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT.....	11
Chương III. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.....	12
Điều 12. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị	12
Điều 13. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị trong việc phê duyệt, ký kết hợp đồng giao dịch	14
Điều 14. Trách nhiệm của Hội đồng quản trị trong việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường	14
Điều 15. Các tiểu ban giúp việc Hội đồng quản trị.....	16
Điều 16. Chương trình làm việc và công tác của Hội đồng quản trị	16
Điều 17. Giải quyết các công việc của Hội đồng quản trị.....	16

Chương IV. CUỘC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.....	18
Điều 18. Cuộc họp Hội đồng quản trị.....	18
Điều 19. Biên bản họp Hội đồng quản trị	20
Chương V. BÁO CÁO, CÔNG KHAI CÁC LỢI ÍCH	21
Điều 20. Trình báo cáo hàng năm.....	21
Điều 21. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị.....	22
Điều 22. Công khai các lợi ích liên quan	22
Chương VI. MỐI QUAN HỆ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.....	23
Điều 23. Mối quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị.....	23
Điều 24. Mối quan hệ với Tổng Giám đốc, Ban điều hành	23
Điều 25. Mối quan hệ với Ban Kiểm soát.....	25
Chương VII. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH.....	25
Điều 26. Hiệu lực thi hành.....	25

QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TỔNG CÔNG TY PHÁT ĐIỆN 3 - CÔNG TY CỔ PHẦN

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-HĐQT ngày / /2021
của Hội đồng quản trị Tổng công ty phát điện 3 - Công ty cổ phần)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. *Phạm vi điều chỉnh*: Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị quy định cơ cấu tổ chức nhân sự, nguyên tắc hoạt động, quyền hạn, nghĩa vụ của Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị khi quản lý, điều hành các hoạt động của EVNGENCO 3 theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ của EVNGENCO 3 và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

2. *Đối tượng áp dụng*:

- a. Hội đồng quản trị; các thành viên Hội đồng quản trị; Tổng Giám đốc; các Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, Văn phòng, các Ban của Tổng Công ty Phát điện 3 - CTCP.
- b. Các đơn vị trực thuộc; các công ty con do EVNGENCO 3 nắm giữ 100% vốn điều lệ; Người đại diện phần vốn góp của EVNGENCO 3 và Người được EVNGENCO 3 cử làm thành viên Ban kiểm soát tại các công ty con, công ty liên kết.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Các từ ngữ trong Quy chế này được hiểu như sau:

1. EVNGENCO 3: Tổng Công ty Phát điện 3 - Công ty cổ phần.
2. Điều lệ của EVNGENCO 3: là Điều lệ hiện hành của Tổng Công ty Phát điện 3 - Công ty cổ phần đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.
3. HĐQT: Hội đồng quản trị Tổng Công ty Phát điện 3 - CTCP.

4. Đơn vị trực thuộc là các đơn vị hạch toán phụ thuộc EVNGENCO 3.
5. Công ty con của EVNGENCO 3: là các công ty hạch toán độc lập do EVNGENCO 3 nắm giữ 100% vốn điều lệ hoặc giữ cổ phần, vốn góp chi phối hoặc nắm giữ quyền chi phối khác, được tổ chức dưới hình thức Công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần, công ty liên doanh, và các loại hình công ty khác theo quy định của pháp luật.
6. Công ty liên kết của EVNGENCO 3: là các công ty cổ phần, vốn góp dưới mức chi phối của EVNGENCO 3; công ty không có vốn góp của EVNGENCO 3 tự nguyện tham gia liên kết dưới hình thức hợp đồng liên kết và có mối quan hệ gắn bó lâu dài về lợi ích kinh tế, công nghệ, thị trường, và các dịch vụ khác với EVNGENCO 3.
7. Người đứng đầu các đơn vị: là người được cử/bổ nhiệm giữ chức vụ cao nhất trong việc quản lý/điều hành các cơ quan/đơn vị trong EVNGENCO 3.
8. Người đại diện: là cá nhân được HĐQT EVNGENCO 3 ủy quyền thông qua Hợp đồng ủy quyền để thực hiện quyền, trách nhiệm và nghĩa vụ trong việc quản lý phần vốn của EVNGENCO 3 tại các công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn.
9. Ban điều hành: gồm Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc của EVNGENCO 3; Tổng Giám đốc/Giám đốc và các Phó Tổng Giám đốc/Phó Giám đốc của các đơn vị.
10. Bộ máy tham mưu: gồm các Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, Chánh Văn Phòng và các Trưởng Ban của EVNGENCO 3.
11. Bộ máy giúp việc: gồm Ban Tổng Hợp, Ban Kiểm toán nội bộ và Giám sát tài chính, các tiểu ban thuộc HĐQT.
12. Từ ngữ khác trong Quy chế này đã được giải nghĩa trong Bộ luật dân sự, Luật doanh nghiệp, Điều lệ của EVNGENCO 3, quy chế nội bộ về quản trị EVNGENCO 3 và các văn bản quy phạm pháp luật khác thì có nghĩa như trong văn bản pháp luật đó.

Điều 3. Nguyên tắc hoạt động của Hội đồng quản trị

1. HĐQT làm việc theo nguyên tắc tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách. Các thành viên của HĐQT chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc của mình và cùng chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, trước pháp luật về các nghị quyết, quyết định của HĐQT đối với sự phát triển của EVNGENCO 3.

2. HĐQT giải quyết công việc theo đúng phạm vi thẩm quyền, trách nhiệm được phân công, đúng trình tự, thủ tục theo các quy định pháp luật, Điều lệ EVNGENCO 3, chương trình, kế hoạch công tác của HĐQT và quy định của Quy chế này.

3. Đảm bảo yêu cầu phối hợp công tác, trao đổi thông tin trong giải quyết công việc và trong mọi hoạt động theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật, Điều lệ EVNGENCO 3.

4. HĐQT giao trách nhiệm cho Tổng giám đốc tổ chức điều hành thực hiện các nghị quyết, quyết định của HĐQT.

Chương II

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên HĐQT có đầy đủ các quyền theo quy định của Luật Chứng khoán, pháp luật liên quan và Điều lệ EVNGENCO 3, trong đó có quyền được cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của EVNGENCO 3 và của các đơn vị trong EVNGENCO 3.

2. Thành viên HĐQT có nghĩa vụ theo quy định tại Điều lệ EVNGENCO 3 và các nghĩa vụ sau:

- a. Thực hiện các nhiệm vụ của mình một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích cao nhất của cổ đông và của EVNGENCO 3;
- b. Tham dự đầy đủ các cuộc họp của HĐQT và có ý kiến về các vấn đề được đưa ra thảo luận;
- c. Báo cáo kịp thời, đầy đủ với HĐQT các khoản thù lao nhận được từ các công ty con, công ty liên kết và các tổ chức khác;
- d. Báo cáo HĐQT tại cuộc họp gần nhất các giao dịch giữa , công ty con, công ty khác do EVNGENCO 3 nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên HĐQT và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa EVNGENCO 3 với công ty trong đó thành viên HĐQT là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch;

- e. Thực hiện công bố thông tin khi thực hiện giao dịch cổ phiếu của EVNGENCO 3 theo quy định của pháp luật.
3. Thành viên HĐQT độc lập của công ty niêm yết phải lập báo cáo đánh giá về hoạt động của HĐQT.
4. Tham gia giải quyết các công việc chung của HĐQT, cùng với tập thể HĐQT thực hiện các nhiệm vụ, trách nhiệm, quyền hạn của HĐQT theo quy định tại Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị EVNGENCO 3; triển khai thực hiện các nhiệm vụ theo phân công của Chủ tịch HĐQT.
5. Thành viên HĐQT lập chương trình làm việc theo chương trình làm việc/phân công của Chủ tịch HĐQT; chỉ đạo các đơn vị có liên quan để triển khai thực hiện các nhiệm vụ công việc.
6. Thành viên HĐQT có trách nhiệm kiểm tra, đôn đốc tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của HĐQT; đề xuất sửa đổi, bổ sung nếu cần thiết.
7. Thành viên HĐQT phụ trách trực tiếp lĩnh vực nào thì chịu trách nhiệm chỉ đạo, kiểm tra, theo dõi, tổng hợp, báo cáo HĐQT lĩnh vực đó, bao gồm cả việc chỉ đạo, đôn đốc, ký các văn bản đề nghị Ban điều hành/các đơn vị, Người đại diện làm rõ, bổ sung, triệu tập cuộc họp...thuộc lĩnh vực mình phụ trách trước khi lấy ý kiến HĐQT/ báo cáo kết quả thực hiện đến HĐQT EVNGENCO 3;
8. Tháng 01 hàng năm, các Thành viên HĐQT xây dựng kế hoạch công tác của mình trên cơ sở Chương trình làm việc của HĐQT báo cáo Chủ tịch HĐQT; hàng tháng, các thành viên HĐQT lập kế hoạch công tác của mình báo cáo Chủ tịch HĐQT để theo dõi và đánh giá việc thực hiện kế hoạch năm.

Điều 5. Quyền được cung cấp thông tin của thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên HĐQT có quyền yêu cầu Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, người quản lý khác trong EVNGENCO 3 cung cấp thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của EVNGENCO 3 và của đơn vị trong EVNGENCO 3.
2. Người quản lý được yêu cầu phải cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác thông tin, tài liệu theo yêu cầu của thành viên HĐQT.

Điều 6. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị EVNGENCO 3 có từ 03 đến 11 thành viên.
2. Nhiệm kỳ của thành viên HĐQT không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên HĐQT độc lập EVNGENCO 3 không quá 02 nhiệm kỳ liên tục.

3. Trường hợp tất cả thành viên HĐQT cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên HĐQT cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc, trừ trường hợp Điều lệ EVNGENCO 3 có quy định khác.

4. Điều lệ EVNGENCO 3 quy định cụ thể số lượng, quyền, nghĩa vụ, cách thức tổ chức và phối hợp hoạt động của các thành viên HĐQT độc lập.

Điều 7. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên HĐQT phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:
 - a. Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp;
 - b. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của EVNGENCO 3 và không nhất thiết phải là cổ đông của EVNGENCO 3, trừ trường hợp Điều lệ của EVNGENCO 3 có quy định khác;
 - c. Thành viên HĐQT EVNGENCO 3 có thể đồng thời là thành viên HĐQT của công ty/đơn vị khác;
 - d. Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo Điều lệ của EVNGENCO 3
2. Thành viên HĐQT độc lập của EVNGENCO 3 phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ hiện hành của EVNGENCO 3, cụ thể như sau:
 - a. Không phải là người đang làm việc cho EVNGENCO 3, công ty mẹ hoặc công ty con của EVNGENCO 3; không phải là người đã từng làm việc cho EVNGENCO 3, công ty mẹ hoặc công ty con của EVNGENCO 3 ít nhất trong 03 năm liền trước đó;
 - b. Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ EVNGENCO 3, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên HĐQT được hưởng theo quy định;
 - c. Không phải là người có vợ hoặc chồng, bố đẻ, bố nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của EVNGENCO 3; là người quản lý của EVNGENCO 3 hoặc công ty con của EVNGENCO 3;
 - d. Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 01% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của EVNGENCO 3;



- e. Không phải là người đã từng làm thành viên HĐQT, Ban kiểm soát của EVNGENCO 3 ít nhất trong 05 năm liền trước đó, trừ trường hợp được bổ nhiệm liên tục 02 nhiệm kỳ;
- f. Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo Điều lệ của EVNGENCO 3.

3. Thành viên độc lập HĐQT phải thông báo với HĐQT về việc không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại khoản 2 Điều này và đương nhiên không còn là thành viên độc lập HĐQT kể từ ngày không đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện. HĐQT phải thông báo trường hợp thành viên độc lập HĐQT không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất hoặc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung hoặc thay thế thành viên độc lập HĐQT trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày nhận được thông báo của thành viên độc lập HĐQT có liên quan.

Điều 8. Chủ tịch Hội đồng quản trị

- 1. Chủ tịch HĐQT do HĐQT bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên HĐQT.
- 2. Chủ tịch HĐQT EVNGENCO 3 không được kiêm Tổng giám đốc của EVNGENCO 3;
- 3. Chủ tịch HĐQT có quyền và nghĩa vụ sau đây:
 - a. Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch HĐQT được quy định trong Điều lệ và quy chế nội bộ về quản trị của EVNGENCO 3;
 - b. Thực hiện quản lý và điều hành các hoạt động của HĐQT theo quy định của pháp luật, Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị EVNGENCO3 và nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, HĐQT.
 - c. Chỉ đạo lập chương trình công tác, kế hoạch hoạt động của HĐQT, tổ chức phân công nhiệm vụ cho các thành viên HĐQT; chỉ đạo chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập và chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, HĐQT; tổ chức lấy ý kiến biểu quyết các nội dung thuộc thẩm quyền của HĐQT; thay mặt HĐQT ký các nghị quyết, quyết định, văn bản của HĐQT theo phân công của HĐQT.
 - d. Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của HĐQT.
 - e. Thay mặt HĐQT chỉ đạo giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của HĐQT; có quyền đình chỉ các quyết định của Tổng Giám đốc trái với nghị quyết, quyết định của HĐQT sau khi lấy ý kiến của HĐQT và được HĐQT thông qua.



f. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật và nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, HĐQT.

4. Trường hợp Chủ tịch HĐQT có đơn từ chức hoặc bị bãi miễn, HĐQT phải bầu người thay thế trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị bãi miễn. Trường hợp Chủ tịch HĐQT vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch HĐQT theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ của EVNGENCO 3. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch HĐQT chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên HĐQT còn lại bầu một người trong số các thành viên HĐQT giữ chức Chủ tịch HĐQT theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của HĐQT.

5. Khi xét thấy cần thiết, HĐQT quyết định bổ nhiệm thư ký HĐQT. Thư ký có quyền và nghĩa vụ sau đây:

- a. Hỗ trợ tổ chức triệu tập các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, HĐQT; phối hợp chuẩn bị các tài liệu phục vụ phiên họp và ghi chép các biên bản họp;
- b. Hỗ trợ các thành viên HĐQT trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao;
- c. Hỗ trợ HĐQT trong áp dụng và thực hiện nguyên tắc quản trị trong EVNGENCO 3;
- d. Hỗ trợ HĐQT trong xây dựng quan hệ cổ đông và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của cổ đông; việc tuân thủ nghĩa vụ cung cấp thông tin, công khai hóa thông tin và thủ tục hành chính;
- e. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều lệ của EVNGENCO 3 và quyết định/chỉ đạo của HĐQT.

Điều 9. Miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị

1. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên HĐQT trong trường hợp sau đây:

- a. Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 155 Luật Doanh nghiệp;

- b. Có đơn từ chức và được chấp thuận;
 - c. Trường hợp khác quy định tại Điều lệ của EVNGENCO 3.
2. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên HĐQT trong trường hợp sau đây:
- a. Không tham gia các hoạt động của HĐQT trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
 - b. Trường hợp khác quy định tại Điều lệ của EVNGENCO 3.
3. Khi xét thấy cần thiết, Đại hội đồng cổ đông quyết định thay thế thành viên HĐQT; miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT ngoài trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này.
4. HĐQT phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên HĐQT trong trường hợp sau đây:
- a. Số thành viên HĐQT bị giảm quá một phần ba so với số quy định tại Điều lệ EVNGENCO 3. Trường hợp này, HĐQT phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày số thành viên bị giảm quá một phần ba;
 - b. Số lượng thành viên độc lập HĐQT giảm xuống, không bảo đảm tỷ lệ theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 137 Luật doanh nghiệp;
 - c. Trừ trường hợp quy định tại điểm a và điểm b khoản này, Đại hội đồng cổ đông bầu thành viên mới thay thế thành viên HĐQT đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm tại cuộc họp gần nhất.

Điều 10. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào HĐQT. Việc đề cử người vào HĐQT thực hiện như sau:
 - a. Các cổ đông phổ thông họp thành nhóm để đề cử người vào HĐQT phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;
 - b. Căn cứ số lượng thành viên HĐQT, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên HĐQT. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà

họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do HĐQT và các cổ đông khác đề cử.

2. Trường hợp số lượng ứng cử viên HĐQT thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, HĐQT đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị EVNGENCO 3 và Quy chế hoạt động của HĐQT. Việc HĐQT đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

3. Việc biểu quyết bầu thành viên HĐQT phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của HĐQT và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên HĐQT được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ của EVNGENCO 3. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của HĐQT thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử hoặc Điều lệ EVNGENCO3.

4. Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT do Đại hội đồng cổ đông quyết định theo nguyên tắc bỏ phiếu.

Điều 11. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên HĐQT, EVNGENCO 3 phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của mình để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu, ứng cử viên HĐQT phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của EVNGENCO3 nếu được bầu làm thành viên HĐQT. Thông tin liên quan đến ứng cử viên HĐQT được công bố bao gồm:

- a. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- b. Trình độ chuyên môn;
- c. Quá trình công tác;

- d. Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh HĐQT của công ty/đơn vị khác);
 - e. Lợi ích có liên quan tới EVNGENCO 3 và các bên có liên quan của EVNGENCO 3;
 - f. Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ của EVNGENCO 3;
 - g. Công bố đầy đủ các thông tin liên quan theo các quy định.
2. Việc thông báo về kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT thực hiện theo các quy định hướng dẫn về công bố thông tin.

Chương III

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 12. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

1. HĐQT là cơ quan quản lý EVNGENCO 3, có toàn quyền nhân danh EVNGENCO 3 để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của EVNGENCO 3, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.
2. Quyền và nghĩa vụ của HĐQT do luật pháp, Điều lệ của EVNGENCO 3 và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:
- a. Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm của EVNGENCO 3 và của các đơn vị trong EVNGENCO3;
 - b. Xác định các mục tiêu hoạt động trên cơ sở các mục tiêu chiến lược được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
 - c. Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;
 - d. Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;
 - e. Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của EVNGENCO 3;
 - f. Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;

- g. Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;
- h. Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và phát triển công nghệ;
- i. Thông qua các hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của EVNGENCO 3, và các hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;
- j. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch HĐQT; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc và người quản lý quan trọng khác được quy định trong Điều lệ của EVNGENCO 3, quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;
- k. Giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc hàng ngày của EVNGENCO 3.
- l. Quyết định cơ cấu tổ chức của EVNGENCO 3, quy chế quản lý nội bộ của EVNGENCO 3, quyết định thành lập, cơ cấu tổ chức quản lý, tổ chức lại, chuyển đổi sở hữu, giải thể, phá sản công ty con do EVNGENCO 3 sở hữu 100% vốn điều lệ, Chi nhánh, Văn phòng đại diện, đơn vị trực thuộc của EVNGENCO 3 và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác.
- m. Thông qua chương trình, các nội dung tài liệu phục vụ họp đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;
- n. Trình báo cáo tài chính hàng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;
- o. Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;
- p. Quyết định ban hành Quy chế hoạt động HĐQT, Quy chế nội bộ về quản trị của EVNGENCO 3 sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; Quy chế về công bố thông tin của EVNGENCO 3;
- q. Chủ trương hợp tác, liên doanh, liên kết, tham gia góp vốn đầu tư và sản xuất kinh doanh với các đối tác, tổ chức trong và ngoài nước theo định hướng phát triển của EVNGENCO 3;

r. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ EVNGENCO 3.

3. HĐQT thông qua nghị quyết, quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản hoặc hình thức khác do Điều lệ của EVNGENCO 3 quy định. Mỗi thành viên HĐQT có một phiếu biểu quyết.

4. Trường hợp nghị quyết, quyết định do HĐQT thông qua trái với quy định của pháp luật, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Điều lệ EVNGENCO 3 gây thiệt hại cho EVNGENCO 3 thì các thành viên tán thành thông qua nghị quyết, quyết định đó phải cùng liên đới chịu trách nhiệm cá nhân về nghị quyết, quyết định đó và phải đền bù thiệt hại cho EVNGENCO 3; thành viên phản đối thông qua nghị quyết, quyết định nói trên được miễn trừ trách nhiệm. Trường hợp này, cổ đông của EVNGENCO 3 có quyền yêu cầu Tòa án đình chỉ thực hiện hoặc hủy bỏ nghị quyết, quyết định nói trên.

Điều 13. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị trong việc phê duyệt, ký kết hợp đồng giao dịch

1. HĐQT chấp thuận các hợp đồng, giao dịch có giá trị nhỏ hơn 35% hoặc giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất giữa EVNGENCO 3 với một trong các đối tượng sau:

- a. Thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác và người có liên quan của các đối tượng này;
- b. Cổ đông, người đại diện ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng vốn cổ phần phổ thông của TCT và những người có liên quan của họ;
- c. Doanh nghiệp có liên quan đến các đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp.

2. Người đại diện EVNGENCO 3 ký hợp đồng, giao dịch phải thông báo cho thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó và gửi kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch. HĐQT quyết định việc chấp thuận hợp đồng, giao dịch trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được thông báo; thành viên HĐQT có lợi ích liên quan đến các bên trong hợp đồng, giao dịch không có quyền biểu quyết.

Điều 14. Trách nhiệm của Hội đồng quản trị trong việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

1. HĐQT phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

- a. HĐQT xét thấy cần thiết vì lợi ích của EVNGENCO 3;
- b. Số lượng thành viên HĐQT, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;
- c. Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;
- d. Theo yêu cầu của Ban kiểm soát;
- e. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ của EVNGENCO 3.

2. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

HĐQT phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày số lượng thành viên HĐQT, thành viên độc lập HĐQT hoặc thành viên Ban Kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định tại Điều lệ của EVNGENCO 3 hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 1 Điều này;

3. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:

- a. Lập danh sách cổ đông có quyền dự họp;
- b. Cung cấp thông tin và giải quyết khiếu nại liên quan đến danh sách cổ đông;
- c. Lập chương trình và nội dung cuộc họp;
- d. Chuẩn bị tài liệu cho cuộc họp;
- e. Dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp; danh sách và thông tin chi tiết của các ứng cử viên trong trường hợp bầu thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát;
- f. Xác định thời gian và địa điểm họp;
- g. Gửi thông báo mời họp đến từng cổ đông có quyền dự họp theo quy định Luật doanh nghiệp;
- h. Các công việc khác phục vụ cuộc họp.

Điều 15. Các tiểu ban giúp việc Hội đồng quản trị.

1. HĐQT có thể thành lập các tiểu ban trực thuộc để phụ trách về các lĩnh vực liên quan như: Chính sách phát triển, chiến lược, nhân sự, lương thưởng, đào tạo, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro... Số lượng thành viên của tiểu ban do HĐQT quyết định có tối thiểu là 03 người bao gồm thành viên của HĐQT và thành viên bên ngoài. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của HĐQT; Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.

2. Việc thực thi quyết định của HĐQT, hoặc của tiểu ban trực thuộc HĐQT phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ của EVNGENCO 3, Quy chế nội bộ về quản trị EVNGENCO 3.

Điều 16. Chương trình làm việc và công tác của Hội đồng quản trị

1. Ban Tổng Hợp có trách nhiệm tham mưu, xây dựng chương trình làm việc/chương trình công tác của HĐQT (theo kế hoạch: năm, tháng, quý, tuần, đột xuất).

2. Chương trình làm việc hàng năm của HĐQT bao gồm: Các định hướng, nhiệm vụ, nội dung công việc trọng tâm và các giải pháp lớn của HĐQT; Danh mục các báo cáo, đề án, tờ trình và tiến độ cụ thể trình HĐQT.

3. Chủ tịch HĐQT quyết định việc điều chỉnh tiến độ thực hiện; cập nhật/bổ sung nhiệm vụ trong chương trình làm việc đã được HĐQT thông qua.

4. Trên cơ sở chương trình làm việc năm/quý/tháng đã được HĐQT thông qua. Hàng quý, các đơn vị rà soát, đánh giá việc thực hiện các nhiệm vụ gửi về Ban Tổng Hợp về tình hình thực hiện và (hoặc) đề xuất bổ sung (đưa ra) nhiệm vụ/điều chỉnh tiến độ theo Chương trình làm việc để tổng hợp và báo cáo Chủ tịch HĐQT xem xét quyết định theo Khoản 3 Điều này.

Điều 17. Giải quyết các công việc của Hội đồng quản trị

1. HĐQT xem xét cân trọng các nội dung thuộc thẩm quyền của HĐQT trong thời gian không quá 10 ngày làm việc (tính từ ngày có đầy đủ hồ sơ, không bao gồm thời gian giải trình hoặc báo cáo bổ sung, thời gian trình ký ban hành nghị quyết, quyết định hoặc văn bản của HĐQT), đối với nội dung yêu cầu giải trình hoặc báo cáo bổ sung thì TGD/NĐD/bộ máy tham mưu, giúp việc/các đơn vị liên quan gửi HĐQT trong vòng 05 ngày làm việc; đối với các nội dung quan trọng, phức tạp HĐQT tổ chức họp để nghe báo cáo chi tiết trước khi quyết định.

2. HĐQT xem xét, biểu quyết đối với các nội dung/công việc thuộc thẩm quyền của HĐQT và theo đề nghị/đề xuất của Chủ tịch HĐQT, các Thành viên HĐQT, ban điều hành, các đơn vị, Người đại diện phần vốn của EVNGENCO 3 tại các công ty con, công ty liên kết theo quy định tại Điều lệ, quy chế nội bộ về quản trị, các quy chế quản lý nội bộ của EVNGENCO 3 và phân cấp của HĐQT (nếu có). Ban Tổng Hợp có trách nhiệm kiểm tra cẩn trọng và rà soát kỹ lưỡng các hồ sơ khi trình lấy ý kiến HĐQT.

3. Đối với những vấn đề không yêu cầu phải thảo luận hoặc không có điều kiện tổ chức họp HĐQT thì có thể áp dụng hình thức biểu quyết bằng văn bản. Trong trường hợp này, Ban Tổng hợp gửi toàn bộ hồ sơ và Phiếu lấy ý kiến bằng giấy hoặc văn bản điện tử đến từng Thành viên HĐQT. Các Thành viên HĐQT có trách nhiệm gửi ý kiến bằng văn bản trong vòng 10 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ tài liệu (kể cả văn bản giải trình, bổ sung).

Trong trường hợp đặc biệt khi có ý kiến của Chủ tịch HĐQT, thời gian nghiên cứu, gửi ý kiến có thể ngắn hơn, hoặc dài hơn thời hạn nêu trên nhưng không ít hơn 01 ngày và không quá 20 ngày làm việc. Nếu hết thời gian quy định mà thành viên HĐQT nào chưa hoặc không cho ý kiến thì được xem như đồng ý với nội dung lấy ý kiến. Khi hết thời gian quy định nêu trên, nếu đa số Thành viên HĐQT có cùng ý kiến thì Ban Tổng hợp soạn thảo Biên bản tổng hợp ý kiến HĐQT, nghị quyết, quyết định hoặc văn bản trình Chủ tịch HĐQT xem xét, ký ban hành. Những nội dung phức tạp hoặc còn có nhiều ý kiến khác nhau, Ban Tổng hợp báo cáo Chủ tịch HĐQT xem xét đưa nội dung đó ra phiên họp HĐQT gần nhất để thảo luận.

4. Trong trường hợp cần thiết, HĐQT được quyền tổ chức việc lấy ý kiến các chuyên gia, tư vấn trong và ngoài EVNGENCO 3 trước khi quyết định các vấn đề quan trọng thuộc thẩm quyền của HĐQT. Chi phí lấy ý kiến chuyên gia, tư vấn được quy định tại Quy chế quản lý tài chính của EVNGENCO 3.

5. Đối với những nội dung cần giải quyết gấp, HĐQT có thể tổ chức họp bất thường hoặc các Thành viên HĐQT thảo luận qua e-office, e-mail hoặc các hình thức liên lạc khác để kịp thời có ý kiến biểu quyết, sau đó hoàn thành việc lấy ý kiến theo quy định để lưu hồ sơ.

6. Nghị quyết, quyết định của HĐQT có hiệu lực kể từ ngày ký phát hành hoặc từ ngày có hiệu lực ghi trong nghị quyết, quyết định đó, trừ trường hợp phải được cơ quan đại diện chủ sở hữu chấp thuận.

Chương IV

CUỘC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 18. Cuộc họp Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch HĐQT được bầu trong cuộc họp đầu tiên của HĐQT trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử HĐQT đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp HĐQT.

2. Chủ tịch HĐQT quyết định các nội dung, thành phần, chương trình, thời gian và chủ trì các phiên họp của HĐQT.

3. HĐQT họp định kỳ ít nhất 1 lần mỗi quý để xem xét, thảo luận và quyết định những nội dung thuộc thẩm quyền của HĐQT. Ngoài ra, HĐQT có thể họp bất thường để giải quyết những vấn đề/nội dung quan trọng/cấp bách theo đề nghị của Chủ tịch HĐQT hoặc các nội dung cần xem xét giải quyết đảm bảo các hoạt động trong EVNGENCO 3.

4. Các thành viên HĐQT có quyền kiến nghị nội dung đưa vào chương trình họp, trình/báo cáo Chủ tịch HĐQT để xem xét, quyết định.

5. Chủ tịch HĐQT triệu tập họp HĐQT trong trường hợp sau đây:

- a. Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập HĐQT;
- b. Có đề nghị của Tổng giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;
- c. Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên HĐQT;
- d. Các Trường hợp khác theo quy định tại Điều lệ của EVNGENCO 3;

6. Đề nghị quy định tại khoản 5 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của HĐQT.

7. Chủ tịch HĐQT phải triệu tập họp HĐQT trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 5 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp HĐQT theo đề nghị thì Chủ tịch HĐQT phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với EVNGENCO 3; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch HĐQT triệu tập họp HĐQT.

8. Chủ tịch HĐQT hoặc người triệu tập họp HĐQT phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, hình thức họp (trực tiếp hoặc trực tuyến) chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định.

Thông báo mời họp HĐQT có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên HĐQT được đăng ký tại EVNGENCO 3.

9. Ban Tổng hợp có nhiệm vụ thẩm tra về trình tự, thủ tục, hồ sơ và tham mưu tổng hợp về nội dung phiên họp; dự kiến nội dung, chương trình, thời gian, thành phần tham dự họp, trình Chủ tịch HĐQT quyết định và thông báo cho các Thành viên HĐQT và các thành phần tham dự phiên họp. Nội dung và các tài liệu cuộc họp phải gửi đến các thành viên HĐQT và các đại biểu được mời dự họp (nếu có) trước ngày họp ít nhất 03 ngày làm việc.

10. Chủ tịch HĐQT hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban Kiểm soát như đối với các thành viên HĐQT.

Thành viên Ban Kiểm soát có quyền dự các cuộc họp HĐQT; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

11. Cuộc họp HĐQT được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên HĐQT dự họp.

12. Thành viên HĐQT được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

- a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
- b. Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 14 Điều này;
- c. Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
- d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;
- e. Trường hợp Thành viên HĐQT vắng mặt có lý do nhưng đã nghiên cứu tài liệu và có ý kiến bằng văn bản gửi đến cuộc họp trước thời điểm các Thành viên HĐQT biểu quyết thì ý kiến đó được coi là hợp lệ để biểu quyết.

13. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch HĐQT chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

14. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp HĐQT. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên HĐQT chấp thuận.

15. Trừ trường hợp Điều lệ của EVNGENCO 3 có quy định tỷ lệ khác cao hơn, nghị quyết, quyết định của HĐQT được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trong trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến/phiếu biểu quyết của Chủ tịch HĐQT.

Điều 19. Biên bản họp Hội đồng quản trị

1. Các cuộc họp HĐQT phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài, bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:

- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b. Thời gian, địa điểm họp;
- c. Mục đích, chương trình và nội dung họp;
- d. Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp và cách thức dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do;
- e. Vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;
- f. Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp;
- g. Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến;
- h. Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;
- i. Họ, tên, chữ ký chủ tọa và người ghi biên bản, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này.

2. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của HĐQT tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g và h khoản 1 Điều này thì biên bản này có hiệu lực.

3. Chủ tọa, người ghi biên bản và những người ký tên trong biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp HĐQT. Biên bản họp HĐQT có thể được ký theo hình thức chữ ký số/ các hình thức điện tử theo quy định về công nghệ thông tin.

4. Biên bản họp HĐQT và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của EVNGENCO 3.

5. Chủ tịch HĐQT thay mặt HĐQT ban hành Nghị quyết phiên họp với các nội dung được thông qua và (hoặc) ban hành các quyết định (nếu có) đối với các nội dung được HĐQT thông qua/phê duyệt tại các cuộc họp HĐQT.

6. Biên bản lập bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

Chương V

BÁO CÁO, CÔNG KHAI CÁC LỢI ÍCH

Điều 20. Trình báo cáo hàng năm

1. Kết thúc năm tài chính, HĐQT phải trình Đại hội đồng cổ đông báo cáo sau đây:

- a. Báo cáo kết quả kinh doanh của EVNGENCO 3;
- b. Báo cáo tài chính;
- c. Báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành EVNGENCO 3;
- d. Báo cáo của Ban Kiểm soát.

2. Báo cáo quy định tại các điểm a, b và c khoản 1 Điều này được gửi đến Ban kiểm soát cùng thời điểm trình Đại hội đồng cổ đông thường niên và (hoặc) cùng thời điểm công bố thông tin theo quy định về công bố thông tin.

3. Báo cáo quy định tại các khoản 1, 2 Điều này, báo cáo thẩm định của Ban kiểm soát và báo cáo kiểm toán phải được lưu giữ tại trụ sở chính của EVNGENCO3 chậm nhất là 10 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên. Cổ đông sở hữu cổ phần của EVNGENCO 3 liên tục ít nhất 01 năm có quyền tự mình hoặc cùng với luật sư, kế toán viên, kiểm toán viên có chứng chỉ hành nghề trực tiếp xem xét báo cáo quy định tại Điều này.

Điều 21. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

1. EVNGENCO 3 có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên HĐQT theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.

2. Thành viên HĐQT được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên HĐQT và mức thù lao mỗi ngày. HĐQT dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của HĐQT do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.

3. Thù lao của từng thành viên HĐQT được tính vào chi phí kinh doanh của EVNGENCO 3 theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hàng năm của EVNGENCO 3 và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

4. Thành viên HĐQT nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên HĐQT làm việc tại các tiểu ban của HĐQT hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên HĐQT, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của HĐQT.

5. Thành viên HĐQT có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên HĐQT của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, HĐQT hoặc các tiểu ban của HĐQT.

6. Thành viên HĐQT có thể được EVNGENCO 3 mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên HĐQT liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ của EVNGENCO 3.

Điều 22. Công khai các lợi ích liên quan

Việc công khai lợi ích và người có liên quan của EVNGENCO 3 thực hiện theo quy định sau đây:

1. Thành viên HĐQT của EVNGENCO 3 phải kê khai về các lợi ích liên quan của mình, bao gồm:

- a. Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà họ có sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó;

b. Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà những người có liên quan của họ cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ.

2. Việc kê khai quy định tại khoản 1 Điều này phải được thực hiện trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày phát sinh lợi ích liên quan; việc sửa đổi, bổ sung phải được thông báo với EVNGENCO 3 trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày có sửa đổi, bổ sung tương ứng.

3. Thành viên HĐQT nhân danh cá nhân hoặc nhân danh người khác để thực hiện công việc dưới mọi hình thức trong phạm vi công việc kinh doanh của EVNGENCO 3 đều phải giải trình bản chất, nội dung của công việc đó trước HĐQT và chỉ được thực hiện khi được đa số thành viên còn lại của HĐQT chấp thuận; nếu thực hiện mà không khai báo hoặc không được sự chấp thuận của HĐQT thì tất cả thu nhập có được từ hoạt động đó thuộc về EVNGENCO 3.

Chương VI

MỐI QUAN HỆ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 23. Mối quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị

1. Quan hệ giữa các thành viên HĐQT là quan hệ phối hợp, các thành viên HĐQT có trách nhiệm trao đổi thông tin cho nhau về các vấn đề có liên quan trong quá trình xử lý công việc thuộc thẩm quyền của HĐQT và các nhiệm vụ theo phân công trong HĐQT EVNGENCO 3.

2. Trong quá trình xử lý công việc, thành viên HĐQT được phân công chịu trách nhiệm chính phải chủ động phối hợp xử lý, nếu có vấn đề liên quan đến lĩnh vực do thành viên HĐQT khác phụ trách. Trong trường hợp giữa các thành viên HĐQT còn có ý kiến khác nhau thì thành viên chịu trách nhiệm chính báo cáo Chủ tịch HĐQT xem xét quyết định theo thẩm quyền hoặc tổ chức họp hoặc lấy ý kiến của các thành viên HĐQT theo quy định của pháp luật, Điều lệ của EVNGENCO 3 và Quy chế này.

3. Trong trường hợp có sự phân công nhiệm vụ/công việc lại giữa các thành viên HĐQT thì các thành viên HĐQT phải bàn giao công việc, hồ sơ, tài liệu liên quan. Việc bàn giao này phải được lập thành văn bản và báo cáo Chủ tịch HĐQT về việc bàn giao đó.

Điều 24. Mối quan hệ với Tổng Giám đốc, Ban điều hành

Với vai trò quản trị, HĐQT ban hành các nghị quyết để Tổng giám đốc và bộ máy điều hành thực hiện. Đồng thời, HĐQT kiểm tra, giám sát thực hiện các nghị quyết. Tổng Giám đốc có quyền và nghĩa vụ sau đây:

1. Thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn của Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc được quy định trong Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị EVNGENCO 3.

2. Tổ chức, triển khai thực hiện các nghị quyết, quyết định của ĐHĐCĐ, HĐQT; báo cáo kịp thời đến HĐQT các vấn đề lớn ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển của EVNGENCO 3.

3. Ngoài những việc phải trình HĐQT Tổng Giám đốc có quyền chủ động quyết định các biện pháp vượt quá thẩm quyền của mình trong trường hợp khẩn cấp (thiên tai, dịch họa, hỏa hoạn, sự cố các sự kiện bất khả kháng khác...), tuy nhiên phải chịu trách nhiệm về những quyết định đó, đồng thời phải báo cáo cho HĐQT trong vòng 24 giờ kể từ thời điểm ra quyết định.

4. Tổng Giám đốc chủ động gặp gỡ, báo cáo, cập nhật thông tin về tình hình hoạt động của EVNGENCO 3, báo cáo những khó khăn vướng mắc với Chủ tịch HĐQT và đề xuất HĐQT phương án giải quyết. Chủ tịch HĐQT có trách nhiệm tôn trọng và lắng nghe các ý kiến của Tổng Giám đốc, nghiên cứu và triệu tập họp HĐQT để xem xét, quyết định phương án giải quyết các khó khăn vướng mắc đó, tạo điều kiện tối đa cho Tổng Giám đốc để điều hành EVNGENCO 3 có hiệu quả.

5. Các thành viên HĐQT có quyền nhưng không bắt buộc tham dự các buổi họp giao ban (quý, tháng, tuần) hoặc các cuộc họp chuyên đề của Ban Điều hành và có quyền chỉ đạo các công việc đang triển khai theo lĩnh vực được phân công/các nhiệm vụ/đề án đã được HĐQT thông qua. Từ đó, kịp thời xem xét và phối hợp với HĐQT để xử lý/giải quyết các kiến nghị của Ban điều hành/các đơn vị trong việc quản lý điều hành của HĐQT và các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT EVNGENCO 3.

6. Tổng Giám đốc có trách nhiệm báo cáo, thông tin đến HĐQT (thông qua hình thức văn bản/E-office/ email...) khi thực hiện các công việc có nội dung quan trọng, có thể ảnh hưởng bất lợi đến các hoạt động của EVNGENCO 3 bao gồm nhưng không giới hạn các nội dung sau đây:

- a. Công tác nghiên cứu, khảo sát, triển khai đàm phán trong và ngoài nước của EVNGENCO 3 với các đối tác trong việc xúc tiến/trao đổi cơ hội hợp tác kinh doanh, đầu tư, các mục tiêu hợp tác phát triển hoặc giao kết các thỏa thuận/hợp đồng;
- b. Các hoạt động của EVNGENCO 3 và các đơn vị trong EVNGENCO 3 và

kế hoạch tháng/quý/bán niên/năm tiếp theo của EVNGENCO 3 đến HĐQT để xem xét và chỉ đạo (nếu có).

- c. Kế hoạch làm việc của các cơ quan quản lý nhà nước cấp Trung ương/Chính quyền khi làm việc tại EVNGENCO 3;
- d. Các kết luận giao ban quý/tháng/tuần do Tổng Giám đốc chủ trì và kết luận.
- e. Các trường hợp ủy quyền cho người khác thực hiện quyền hạn của Tổng Giám đốc.
- f. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ và các quy chế quản lý nội bộ của EVNGENCO 3.

Điều 25. Mối quan hệ với Ban Kiểm soát

1. Mối quan hệ giữa HĐQT và Ban Kiểm soát là quan hệ phối hợp. Quan hệ làm việc giữa HĐQT với Ban Kiểm soát theo nguyên tắc bình đẳng và độc lập, đồng thời phối hợp chặt chẽ, hỗ trợ lẫn nhau trong quá trình thực thi nhiệm vụ.

2. Khi tiếp nhận các biên bản kiểm tra hoặc báo cáo tổng hợp của Ban Kiểm soát, HĐQT có trách nhiệm nghiên cứu và chỉ đạo Tổng Giám đốc/Ban điều hành/các đơn vị có liên quan xây dựng kế hoạch và thực hiện chấn chỉnh kịp thời các kiến nghị của Ban kiểm soát.

3. HĐQT tạo điều kiện để Ban Kiểm soát phát huy tác dụng của công tác kiểm tra, giám sát thường xuyên hoặc đột xuất, trực tiếp tại chỗ và/hoặc từ xa theo chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền của Ban kiểm soát theo quy định tại Điều lệ của EVNGENCO 3.

Chương VII

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 26. Hiệu lực thi hành

1. Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Tổng Công ty Phát điện 3 - Công ty cổ phần bao gồm VII chương, 26 Điều, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 03 tháng 6 năm 2021 và thay thế Quy chế làm việc của Hội đồng quản trị của Hội đồng quản trị Tổng Công ty Phát điện 3 - Công ty cổ phần ban hành kèm theo Quyết định số 72/QĐ-GENCO3 ngày 28/12/2018. Trong trường hợp có nội dung đã quy định tại Điều lệ EVNGENCO 3 nhưng chưa quy định tại Quy chế

này hoặc có sự khác biệt giữa quy định tại Điều lệ EVNGENCO 3 và Quy chế này về cùng một vấn đề thì thực hiện theo quy định tại Điều lệ EVNGENCO 3.

2. Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, các Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng, Chánh Văn phòng, Trưởng các Ban chức năng của Tổng Công ty Phát điện 3 - Công ty cổ phần, Giám đốc các đơn vị trực thuộc, Người đại diện phần vốn và Thành viên Ban kiểm soát do Tổng Công ty Phát điện 3 - công ty cổ phần cử tại các công ty con, công ty liên kết và người có liên quan khác chịu trách nhiệm thi hành Quy chế này./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Đình Quốc Lâm